

NHÂN VẬT SỬ THI TÂY NGUYÊN VÀ VĂN HOÁ TRANG PHỤC

PHẠM VĂN HÓA

Tiến sĩ, trường Đại học Đà Lạt.

Ngày nhận bài: 12/4/2019 - Ngày gửi phản biện: 15/4/2019

Tóm tắt

Trong sử thi Tây Nguyên, hình tượng nhân vật được thể hiện khá tập trung với hình thức nghệ thuật dồi dào mà tinh tế mang đậm bản sắc văn hóa vùng Tây Nguyên. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật, ngoài các yếu tố về khuôn mặt, vóc dáng..., nghệ nhân dân gian còn rất dụng công trong cách miêu tả trang phục. Qua trang phục của nhân vật, chúng ta có thể thấy được văn hoá và con người Tây Nguyên cũng như tài năng nghệ thuật của các nghệ nhân dân gian.

Từ khoá: Văn hoá; Sử thi Tây Nguyên, Nhân vật; Trang phục.

Abstract

In the Tay Nguyen's epic, the character image is shown quite concentrated with the rich and sophisticated art form bearing bold Tay Nguyen culture. The art of character depiction, in addition to the elements of face, physique ..., folk artisans are also very careful in describing costume of the characters. Through the costume of the characters, we can see the culture and people of the Tay Nguyen as well as the artistic talents of folk artisans.

Keywords: Culture; Tay Nguyen's Epics, Characters; Costume.

Nói đến văn học dân gian Tây Nguyên, người ta nhắc nhiều nhất đến sử thi. Được đánh giá là một trong những giá trị văn hóa độc đáo của vùng đất này, sử thi của các dân tộc bản địa Tây Nguyên với hàng trăm tác phẩm, được thế giới biết đến như một loại hình riêng biệt - "sử thi sống". Sử thi Tây Nguyên đang là mảnh đất giàu tiềm năng với các nhà nghiên cứu. Trong các tác phẩm sử thi của Tây Nguyên, hình tượng nhân vật được thể hiện khá tập trung với các hình thức nghệ thuật dồi dào mà tinh tế mang đậm bản sắc văn hóa

vùng Tây Nguyên. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật là một trong những thành tựu nghệ thuật đặc sắc của các tác phẩm sử thi này. Khi miêu tả ngoại hình nhân vật, ngoài các yếu tố về khuôn mặt, vóc dáng..., nghệ nhân dân gian còn rất dụng công trong cách miêu tả trang phục. Qua trang phục của nhân vật, chúng ta có thể thấy được nhân sinh quan của con người Tây Nguyên cũng như tài năng nghệ thuật của các nghệ nhân dân gian.

Trong các tác phẩm văn học sau này,

trang phục thường là phương tiện để phản ánh địa vị, đẳng cấp, khẳng định tính cách chính diện hay phản diện của nhân vật hoặc tôn vinh cho vẻ đẹp của họ. Sử thi Tây Nguyên chưa có những biểu tượng trang phục mang ý nghĩa như vậy. Tuy nhiên cách miêu tả trang phục nhân vật của sử thi Tây Nguyên, còn cho ta thấy bản sắc văn hóa của các dân tộc bản địa nơi đây. Qua đây, người đọc hôm nay có thể cảm nhận được thái độ của người Tây Nguyên với những giá trị truyền thống của văn hoá Tây Nguyên trong một thời kỳ mà nó chưa chịu sự ảnh hưởng nhiều mặt, theo nhiều chiều hướng khác nhau của các giá trị văn hóa hiện đại.

Sử thi là bài ca về cuộc đời người anh hùng vì thế không phải ngẫu nhiên mà hình ảnh người anh hùng sử thi Tây Nguyên trở thành hình ảnh trung tâm của tác phẩm với hầu hết cái phi thường và khác thường. Tình cảm của người Tây Nguyên với các nhân vật anh hùng còn thể hiện qua cách miêu tả trang phục truyền thống của văn hoá Tây Nguyên. Nhân vật anh hùng trong sử thi Tây Nguyên được nghệ nhân nhìn nhận như một vẻ đẹp toàn vẹn và hoàn thiện đúng như M. Bakhtin đã nói: “Giữa bản chất thật của nó và sự biểu hiện bên ngoài của nó không có máy may sự khác biệt”[4, 186]. Chúng tôi nhận thấy hầu như không có người anh hùng nào được miêu tả lại không gắn với trang phục đặc trưng của các dân tộc Tây Nguyên. Và hầu hết sự miêu tả trang phục của các nhân vật người anh hùng đều mang tình cảm tôn vinh và quý mến vẻ đẹp Tây Nguyên. Đây là vẻ đẹp trang phục sắc sỡ, thêu thùa cầu kỳ làm nên sự oai vệ của người anh hùng Đam Săn: “Đam Săn quấn vào một cái khổ màu sắc sặc sỡ như hoa kơu, chít trên đầu một cái khăn màu ême, trong trang phục ấy, anh có dáng điệu của một tù trưởng trẻ tuổi rất oai hùng”

[5, 323]. Còn đây là hình ảnh người anh hùng Đăm Đoroăn với vẻ đẹp oai hùng khi mang trên mình bộ trang phục tuyệt vời: “Đăm Đoroăn đứng trên đồi cao, mình quấn một cái khổ màu đen viền chỉ đỏ, mặc một cái áo sắt, trên đầu đội khăn đỏ”[1, 357]. Song hành với nhân vật anh hùng, nhân vật được người Tây Nguyên gửi gắm lý tưởng thẩm mỹ của mình hơn cả, là nhân vật các tù trưởng (Mtao) tham lam, hiếu sắc. Trong cách miêu tả, tác giả dân gian tỏ ra không có cảm tình với kiểu ăn mặc theo lối khoe mẽ mà xoàng xĩnh hoặc có vẻ dữ tợn bề trên hoặc xa lạ với lối ăn mặc dân dã truyền thống. Cách ăn mặc này thường xuất hiện ở những Mtao đáng cười, thậm hại như M’tao Mxây trong sử thi Đăm San: “hắn ngồi chính giữa nhà... đeo vòng răng cạp, đeo vòng răng rắn”[5, 341]. Hay như trong Đăm Di đi săn: “Mẹ đẻ cha sinh ra Y Hú, Y Ju xấu từ tên gọi đến dáng đi... Khó thêu hoa chúng mặc trông dùm dỏ như người ta buộc đùm thuốc lá; mặc áo hoa, bụng bị hở lòi rốn to phình như bụng con nòng nọc ngày nắng, bụng con cóc ngày mưa” [5, 425]. Những Mtao như thế là hình ảnh về một loại đối thủ đặc thù của người anh hùng sử thi Tây Nguyên. Từ cuộc sống ở buôn làng Tây Nguyên, qua lăng kính của nghệ nhân, loại nhân vật này bước vào sử thi thật độc đáo.

Từ vẻ đẹp hình thức, thể hiện qua trang phục, chính là dấu hiệu đầu tiên khắc họa chân dung nhân vật anh hùng, sử thi lôi cuốn chúng ta đi vào khám phá vẻ đẹp bản chất bên trong của họ. Cách ăn mặc theo lối truyền thống ở nhân vật anh hùng sử thi Tây Nguyên là biểu hiện của con người vừa bình dị vừa cao cả, hào hùng, những tâm hồn trong sáng, giản dị, những nhân cách cao thượng. Ba anh em Đăm Di không hề mất đi phong thái những người

anh hùng kể cả khi “*họ cùng mặc khó thêu, đeo lục lạc, mình để trần*”[1, 85] thì vẫn nổi bật lên với “*dáng vóc cân xứng, thân hình môn môn như bầy dê non*”[1, 85]. Cách khoác lên mình bộ khó nai nịt gọn gàng, vừa quen vừa lạ và sáng sủa càng làm tôn thêm vẻ đẹp của ba anh em Đăm Di.

Trong những thời điểm quan trọng của cuộc đời, người anh hùng Tây Nguyên thường ăn mặc một cách lịch sự, trang trọng. Người anh hùng Đam Săn rất tỉ mỉ, cẩn trọng khi lựa chọn trang phục để tiếp người bên nhà Hơ Nhi, Hơ Bhi: “*Đam Săn bỏ lại khó cũ, quần khó mới. Áo này chưa vừa lòng, chàng lấy áo khác. Chàng quần một khó sọc điểm hoa kou, chít một khăn điểm hoa ême, mặc cái áo ông trời từ trên cao ban cho, từ trên cao ông trời thả xuống. Quanh hông, chàng quần thêm một vành khăn láng đỏ, trông thật ra dáng một trang tù trưởng trẻ nhà giàu*”[2, 147]. Trước khi lên đường chiến đấu với Jơ Gôk cứu nàng Rang Hu, Giông được mọi người chăm chút chỉ vẽ cách ăn mặc cho ra dáng một người anh hùng: “*Ừ, để bọn cậu chỉ vẽ cho, đừng lo. Giông lấy ra một chiếc khó có đỉnh hột cườm đẹp nhất liền quần tám vòng trông rất bảnh bao. Mặc chiếc áo trắng để lớp bên trong, áo đen mặc bên ngoài, rồi đeo chiếc vòng đồng lên cổ. Giông đứng lên rực rỡ như bình minh mặt trời sắp mọc. Gương mặt Giông đỏ bừng lên như da mặt người say chứng tỏ là người dũng cảm, gan dạ*”[6, 268].

Gắn liền bộ trang phục của những người anh hùng trẻ tuổi là những vũ khí như khiên, đao. Để ra dáng một dũng sĩ, chàng Chiêm Tơ Mun “*thay khó mới ba bảy lớp, thay áo mới ba mươi tám lần, đầu quần mũ gơ roa có tua xanh đỏ. Lục lạc kêu leng keng. Khiên bảy*

người vác tám người khiên mà chỉ một mình Chiêm Tơ Mun vác lên nhẹ nhàng. Chàng gọi cha gọi mẹ xuống nhà xem chàng múa tập. Mỗi lần Chiêm Tơ Mun vung đao, đao lóe như tia chớp, vòng khiên, khiên lóe như ánh mặt trời. Vút qua như tiếng dơi bay, gào lên như tiếng diều thổi”[5, 564]. Qua trang phục, chúng ta đều nhận ra được họ là những dũng sĩ oai hùng với vẻ đẹp hiện lên trong chiến đấu chống kẻ thù. Người nghệ nhân không tiếc khi khoác lên tất cả những trang phục đẹp nhất cho người anh hùng, để họ hiện lên là một tù trưởng hùng mạnh nhất, một thủ lĩnh của cộng đồng.

Nhưng dù họ có oai hùng, sang trọng như thế nào đi nữa, trong trang phục họ vẫn mang bóng dáng con người Tây Nguyên. Đó là những con người gắn bó với núi rừng, nương rẫy nên ưa thích cách ăn mặc giản dị, gọn gàng. Các chàng trai trở thành hình ảnh của cái tận thiên, tận mỹ của thánh thần trong mắt các cô gái buôn làng đều là những con người không “*ăn diện quá đáng*”. Mặc dù, các chàng luôn chăm chút từng ly, từng tý đến cách ăn mặc khi gặp các cô nhưng họ cũng chỉ “*bạn cái khó thêu hoa, mặc cái áo kơ tram. Hai dải đuôi khó lông thông tận khoeo chân, đầu gối; những sợi dây tua đung đưa vờn gió theo bước đi, bước nhảy... Họ đeo dao nhỏ chạm đồi, dắt grom dài chạm đất*”[5, 419]. Họ chưa phải là những chiến binh thực thụ, họ vẫn chỉ là những con người của đời thường gắn bó với cuộc sống lao động bình an nơi buôn làng. Người anh hùng Tây Nguyên thực sự toàn diện chỉ khi họ hiện lên trong vẻ đẹp của những người lao động, trong quan hệ gần gũi, hòa hợp với cộng đồng buôn làng giữa cao nguyên lộng gió. Các cô gái dễ dàng nhận ra đâu là vị thần tình yêu chân thực của họ và đâu chỉ là vị thần hàng mã và vẻ ngoài đó che đậy một tâm hồn tàn nhẫn

và đầy dục vọng. Trong sử thi *Đăm Di đi săn*, Đăm Di và Carơ Bú đều là hai chàng Mtao có cùng vẻ đẹp bề ngoài, sức mạnh và lòng can đảm không thua kém nhau. Thế nhưng, nàng Bra Lotang đã “*nhìn không quen mắt*” khi Carơ Bú đến vì chỉ cần qua cách ăn mặc đã hiện lên hình ảnh một con người tàn bạo, hẹp hòi, keo kiệt: “*Hắn bận khó thêu hoa trông dóm dỏ như người ta buộc đùm thuốc lá; mặc áo hoa kơ tram y như người ta bịt da trâu vào thân trống. Bụng hắn, nhờ ai vô ý mà chạm phải trống sẽ phát ra tiếng kêu bong bong, bục bục*” [5, 435]. Quả thật, trang phục của nhân vật Mtao đối thủ hiện lên trong sử thi Tây Nguyên là kết quả của cảm quan Tây Nguyên và đặc trưng loại hình sử thi.

Sử thi Tây Nguyên cũng dành một vị trí khá đặc biệt cho những người phụ nữ. Hầu hết những người phụ nữ hiện lên với tình cảm yêu thương và quý trọng của người nghệ nhân. Nếu người đẹp trong sử thi Ấn Độ kiêu sa, lộng lẫy với những trang sức sặc sỡ và trang điểm cầu kì thì vẻ đẹp nữ nhân vật sử thi Tây Nguyên thường gắn với núi rừng, làng buôn hoang sơ mà hùng vĩ. Người Tây Nguyên rất yêu thích hình ảnh người phụ nữ trong trang phục truyền thống với vẻ đẹp mang hương sắc núi rừng, nương rẫy. Vì thế trong tổng số các lần miêu tả vẻ đẹp của người phụ nữ thì hầu hết các lần người phụ nữ đều hiện lên với trang phục truyền thống đặc trưng: “*Váy của Hơ Nhi, Hơ Bhi thêu hoa văn sặc sỡ. Hàng dưới thêu hàm rắn, hàng ngang đùi thêu hàm người, thêu con kì đà bò dọc, con kỳ nhông bò ngang, thêu chim tha mồi, đôi chim bay, thêu con chim cu đậu trên cành cây, con ngựa chạy, con voi quỳ, thêu bông lúa, cây lúa mọc nhánh con*” [2, 932]. “*Ba cô gái mặc váy áo dệt đủ màu hoa sặc sỡ. Như chim công chim trĩ. Ba*

cô gái đẹp hơn hoa diễm hring nở tháng mười” [10, 34]. Ở đây hiện lên quan niệm của người Tây Nguyên về vẻ đẹp lý tưởng của người phụ nữ vừa xinh đẹp, vừa có tài dệt, thêu hơn người. Chị em Hơ Nhi, Hơ Bhi trở nên đẹp hơn trong mắt bao chàng trai không chỉ bởi phục sức truyền thống mà còn bởi có tài thêu thùa, dệt vải hơn người. Xuất hiện nhiều lần, hình ảnh những chiếc váy - y phục duyên dáng của phụ nữ Tây Nguyên - gồm một mảnh vải rộng dài, có thể quấn quanh người theo nhiều kiểu. Màu sắc và cách vận thay đổi theo từng dân tộc. Những chiếc váy với nhiều màu sắc khác nhau đã giúp cho người phụ nữ trở nên duyên dáng hơn trong con mắt nam giới: Hơ Nhi với chiếc váy “*thêu hình con rắn, con chim, con trâu, con bò*”, Bra Lotang “*mặc váy hoa thêu, hoa dệt, bằng chỉ đen, chỉ màu. Cạp váy có đính những sợi dây tua xanh đỏ, phía sau gắn những quả lục lạc*”, cô gái Hobia Blao lại mặc “*chiếc váy dài phủ kín gót, mặc chiếc áo có đính tua xanh đỏ*”... Đó là vẻ đẹp trang phục của các thiếu nữ miền sơn cước, được nghệ nhân dân gian nhấn mạnh ở những đường nét tưởng như rất bình thường nhưng thật tinh tế, giàu bản sắc.

Người phụ nữ với vẻ đẹp tự nhiên mà tạo hoá ban tặng, khi biết tô điểm cho mình bằng cách ăn mặc tinh tế thì họ sẽ càng đẹp hơn. Hơn thế nữa, sự chăm chút trong cách ăn mặc cũng là cách họ tôn trọng người đối diện. Khi nghe tin Đăm San đến tìm gặp mình: “*Nữ thần Mặt trời thay một cái váy mới. Thấy váy đó chưa đẹp, lại thay váy khác đẹp hơn. Váy nàng nhấp nháy như cháy sáng*” [5, 359]. Với trang phục của người Tây Nguyên, nữ thần - biểu tượng của vẻ đẹp, tình yêu và hạnh phúc hiện lên một cách gần gũi với con người biết bao.

Mái tóc của thiếu nữ miền sơn cước cũng để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng các chàng trai. Bởi thấp thoáng trên mái tóc mượt mà, óng ả là chiếc trâm đồng, trâm bạc cài duyên dáng gọi nên một vẻ đẹp thật kín đáo, dịu dàng, đầy nữ tính: “*Tóc mượt nàng búi thon như quả trứng chim kơ dong; tóc dài nàng búi như quả trứng công. Búi tóc nhỏ nàng cài trâm đồng, búi tóc to nàng cài trâm bạc. Tóc nàng đẹp như eo cối, lưng chày. Quay bên này đầu trâm chạm rui, quay bên nọ đuôi trâm chạm mái*”[5, 413]. Người con gái sở hữu mái tóc cài trâm ấy vẫn ngày ngày cùng các anh em Đăm Di lên rẫy đi nương gieo lúa, trồng ngô. Trong sử thi **Xing Chơ Niếp**, chiếc trâm là “*bông hoa kơ nách cài trên mái tóc Hbra Tơ Tang*” đã khiến hình ảnh cô gái Tây Nguyên trở nên đẹp một cách duyên dáng e ấp, dịu dàng mà gần gũi, dung dị, đời thường. Với chiếc trâm duyên dáng cài trên mái tóc xinh đẹp tuyệt vời của cô gái Tây Nguyên báo hiệu “*bản năng phụ nữ hiền dịu, sâu sắc, rộng lớn*” đã bắt đầu thâm nhập vào thể xác và tâm hồn cô.

Trang sức của người phụ nữ là thứ để tôn vinh vẻ đẹp của họ. Sử thi Tây Nguyên đặc biệt chú ý tới những chiếc vòng chân, vòng tay, hoa tai, trâm cài đầu... của người phụ nữ. Với bút pháp phóng đại, nét đẹp hình thức và vẻ đẹp tâm hồn được nâng lên tầm cao khiến hình tượng nữ nhân vật sử thi mang một vẻ đẹp có thể sánh với thần tiên: “*Họ ăn mặc toàn bạc với vàng. Kẹp tóc nraih bọc bạc bịt vàng. Chim phượng hoàng đẹp vẫn còn tối. Bọt nước thác trắng vẫn còn thừa thớt. Trăng trên trời sáng vẫn còn mờ. Vòng chân sáng như lửa cháy rừng. Vòng tay sáng như lửa cháy cỏ*”[7, 568]. Những chiếc vòng tay, vòng chân cùng âm thanh và ánh sáng của nó đã gieo chất thơ quanh vẻ đẹp của họ: “*Khung Hlung bước đi*

loang koang kêu lục lạc con voi. Leng keng kêu teeng teeng con trâu”[5, 672]; “*Tiếng xúng xoảng của các vòng tay, tiếng lanh tanh của các vòng chân vang lên rộn rã mỗi khi nàng bước đi...*”[8, 527] tạo nên quanh họ một thứ nhạc kỳ dị huyền ảo. Với trang sức, người đẹp tỏa sáng ở giữa núi rừng với tất cả vẻ đẹp non cao, sông suối, cây cỏ, hoa trái, muông thú của rừng nhiệt đới tràn đầy sức sống và tình yêu.

Những chiếc vòng đồng, vòng bạc; những chiếc hoa tai, nhẫn hay cườm còn được sử dụng như một biểu tượng của đỉnh ước trong tình yêu, của niềm hạnh phúc trong cuộc sống giữa người với người, như lời hứa của Xing Chi Ngã với Hbra Lơ Tang: “*O em, Hbra Lơ Tang! Chuỗi cườm em trao, anh sẽ giữ đến cầm râu mọc, đầu tóc bạc. Chiếc vòng đồng này anh sẽ đeo đến mòn như sợi chỉ vàng em dệt khó cho cha. Nếu anh bỏ em. Anh sẽ thành người nuôi heo, đóng cửa chuồng gà cho em*”[5, 685]. Có khi sử thi gắn chúng với tình cảm chân thành của người con gái đang yêu đến tha thiết: “*Noi à... tôi xin tặng chàng vòng hoa tai bạc lấp lánh này. Noi ơi, nếu chàng muốn thấy quả trên cây muốn bút, thấy hoa trên cành muốn hái thì em xin về với chàng*” [10, 63]. Có khi thật đáng sợ bởi chúng biểu tượng cho sự chia cắt tuyệt đối, vĩnh viễn của lứa đôi ngay khi tim họ vẫn đang rộn ràng những nhịp đập thanh xuân: “*Chim cú cu báo tin cho Bora Tang nghe tin buồn rữ (rằng Xing Nhã đã chết - PVH). Nàng ngồi một mình, tay đỡ cằm, ngồi nhớ thương Xing Nhã. Nàng cời cườm nơi cổ, rút đôi hoa trên tai*”[5, 387]. Như vậy, trang sức không chỉ là vẻ đẹp bề ngoài mà còn là biểu tượng cho chính con người, tình cảm con người và thái độ thẩm mỹ của người Tây Nguyên.

Người phụ nữ Tây Nguyên thật đẹp khi

địu dàng, e ấp nhưng không nhút nhát, giấu mình trong những trang phục che khuất mất vẻ đẹp của họ, khiến họ tự đánh mất bản thân. Vì vậy, không ít lần sử thi miêu tả những thiếu nữ biết lấy trang phục để tôn lên vẻ đẹp của cơ thể, như nàng Bia Phu (Sử thi **Giông làm nhà mỗ**): “*Chiếc váy ngắn cũn, bầy lớp vải mà vẫn còn trông thấy làn da đùi trắng nõn nà. Ai gặp cũng muốn nhìn ngó. Chàng trai nào chẳng muốn ngắm trông*”[9, 46]. Các thiếu nữ khoác lên mình trang phục lộng lẫy những vẫn luôn biết làm duyên với dáng đi và đôi chân khỏe đẹp của mình. Đây là vẻ đẹp duyên dáng nhờ biết cách ăn mặc để làm nổi bật vẻ đẹp cơ thể của hai nàng con gái Bok Rơh (Sử thi **Đăm Noi**): “*Váy ba mươi lớp để lộ bắp vế bên trong. Hai nàng bước đi uyển chuyển. Gió thổi làm lộ bắp vế như có ánh chớp. Gió bay, thoáng bắp đùi như chói lòe tiếng sét bên tai*”[10, 28]. Điều dễ nhận thấy khi mô tả sắc đẹp của các nữ nhân vật sử thi Tây Nguyên, người nghệ nhân thường chú ý cách ăn vận không quá kín đáo như vậy với giọng điệu ca ngợi. Quả thật, vẻ đẹp thiếu nữ Tây Nguyên mang một nét gì đó rất riêng, đầy tính chủ động, táo bạo. Trong cuộc sống đời thường, người phụ nữ Tây Nguyên luôn sống rất mạnh mẽ. Trong các sử thi, trên hành trình đi tìm hạnh phúc cho mình, các nữ nhân vật luôn biết vận dụng lợi thế của mình để dành tình cảm của các chàng trai mình yêu quý. Hãy nghe lời của Hbe Blao nói với Chiêm Tư Mun: “*Anh có thấy em cởi váy không? Bắp vế của em vàng như hoa vo reo, như lòng đỏ trứng gà, vén bắp đùi, da em như hoa edăp. Anh có muốn ngồi xuống với em không?*”[5, 544]. Đây không chỉ là sự táo bạo, mạnh mẽ trong cư xử của người phụ nữ Tây Nguyên mà còn là sự chân thành trong tình yêu của mình. Tuy vậy, trang phục có khi

là nơi ẩn giấu những nỗi niềm chỉ riêng người thiếu nữ biết: “*O anh Hlăc Giang! Em giấu kỹ trong váy như người ta đèo con cơ tón, như người ta cột con ịch ung vào lưng*”[5, 538]. Đây chính là những nét “*mềm*” trong tính cách của người phụ nữ, hằng số xuyên suốt làm nên nét đẹp nữ tính mà sử thi đã rất tinh tế nhận ra.

Trang phục làm nên vẻ đẹp cho người thiếu nữ nhưng vẻ bề ngoài không phải là tất cả. Sử thi cũng thể hiện quan niệm nhân sinh sâu sắc: Không thể đánh giá con người qua “*tám áo manh quần*”, hãy nhìn sâu vào bản chất của họ. Một vỏ bề ngoài nghèo khổ, rách rưới có thể ẩn chứa bên trong một trái tim nhân hậu, một tâm hồn trong trắng. Hai bà già xấu xí trong bộ trang phục rách rưới, bản thủ xuất hiện ở nhà Kung Ker lại là hai thiếu nữ xinh đẹp Xem Yang và Rang Hu khi cởi lột: “*Trông hai nàng thật duyên dáng, yểu điệu, vóc người thật là thon thả. Hai nàng đẹp như ánh mặt trời, đôi má tựa vàng trắng khuyết, cằm đẹp tựa trăng rằm, xinh đẹp như thần linh, tươi như hoa nở... Váy áo dệt cũng toàn bằng vàng*”[3, 100]. Có thể nói, đây là bước phát triển trong nhân sinh quan của người Tây Nguyên.

Sử thi Tây Nguyên còn phê phán những người phụ nữ xấu xa, độc ác qua cách cách ăn mặc vô duyên của họ. Trong sử thi **Đăm Di đi săn**, thái độ không mấy thiện cảm của người nghệ nhân đã được gắn với bộ trang phục không thích hợp với cơ thể: “*Bụng mụ như bụng nòng nọc. Khi bận váy hoa thêu nó vòng lên cao hơn mặt, làm cho cái lưng đã ngắn càng oằn xuống như bị gãy, hai tảng mông xệ xuống như cái trống võ làng Pa. Mụ mặc áo tơ tram, ngực lồi như ngực bọ ngựa*”[5, 435]. Sử thi Tây Nguyên đã dùng hình ảnh sỗ sàng, tàn nhẫn của những người phụ nữ xấu xa như Hbia Lơ Gôi: “*Nó tụt cả váy Hbia Lơ*

Đá đang mặc”[6, 689] để làm nền tương phản với hình ảnh Hbia Lor Đá hiền hậu. Như vậy, các chi tiết trang phục góp phần khắc họa tính cách nhân vật.

Với trang phục truyền thống và gắn với nương rẫy, núi rừng, những đóa hoa rừng Tây Nguyên mang vẻ xinh đẹp, yêu kiều được khắc họa một cách độc đáo, tròn vẹn. Không quá cầu kỳ bằng nhiều đồ trang sức, trang điểm. Nó là biểu hiện cụ thể cho sự coi trọng vẻ đẹp tự nhiên trong quan niệm của người Tây Nguyên. Họ rất coi trọng những nét đẹp văn hóa truyền thống. Trang phục và trang sức tôn lên vẻ đẹp tự nhiên của thiếu nữ cao nguyên. Không lúc nào họ hiện ra như một thứ “manocanh” vô hồn. Đối với phái đẹp, trang phục là thứ vô cùng quan trọng. Nó có thể làm cho họ trở nên đẹp hơn, đáng yêu hơn nhưng thiếu nữ Tây Nguyên không quá lạm dụng trong ăn vận để dẫn đến sự tổn hại cho vẻ đẹp của chính họ.

Trong sử thi Tây Nguyên, trang phục của nhân vật mang một số dụng ý nghệ thuật khác. Có thể là dụng ý xác nhận một hoàn cảnh, một tâm hồn, hoặc khẳng định vị thế của họ; có thể là biểu hiện cách ứng xử của con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Cũng có khi tác giả dân gian sử dụng thủ pháp tương phản khi miêu tả trang phục của các nhân vật để nói lên sự trái ngược, sự thay đổi số phận của nhân vật ấy. Nền văn hoá Tây Nguyên cũng như nhiều nước chịu ảnh hưởng của loại hình văn hoá nông nghiệp rất đề cao tín ngưỡng phồn thực. Từ xa xưa, vẻ đẹp không che đậy của cơ thể người phụ nữ đã được ca ngợi và tái hiện qua những loại hình nghệ thuật. Sự miêu tả trang phục các nhân vật đã góp phần tạo nên quan niệm nghệ thuật về con người đầy tính nhân văn và nhân bản của sử thi Tây Nguyên. Trang phục của con người ở vùng đất này là một nét truyền thống văn hoá lâu đời, nó đặc

biệt là được tôn vinh khi góp phần phản ánh hình tượng nhân vật trong sử thi. Qua trang phục của họ, ta thấy hiện lên vẻ đẹp bao đời của con người Tây Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Y Diêng, Ngọc Anh dịch (1963), *Trường ca Tây Nguyên*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hoàn (Chủ biên), (1982), *Đam Sơn sử thi Êđê*, Nxb KHXH, Hà Nội.
3. Phan Thị Hồng (2006), *Nhóm sử thi dân tộc Bahnar*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
4. Phan Thị Hồng (sưu tầm và dịch) (2002), *Giông Gió mở cõi từ thuở bé*, Nxb Đà Nẵng
5. Hoàng Ngọc Hiến, Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên), (1999), *Văn học dân gian, những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
6. Đặng Văn Lung, Sông Thao, (2001), *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, Tập V, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Nhiều tác giả (2006), *Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Giông cứu nàng Rang Hu*, Nxb KHXH, Hà Nội,
8. Nhiều tác giả (2006), *Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Bắt con lươn ở suối Đak Huch*, Nxb KHXH, Hà Nội.
9. Nhiều tác giả (2006), *Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Giông đi tìm vợ*, Nxb KHXH, Hà Nội.
10. Nhiều tác giả (2006), *Kho tàng sử thi Tây Nguyên - Giông làm nhà mồ*, Nxb KHXH, Hà Nội.
11. Tô Ngọc Thanh - Phạm Thị Hà (1985), *Đăm Nôi*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.